

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2017/HSST

Ngày 24/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Nh- Vũ; bà Nguyễn Thị Liên

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn, Th- ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2017/HSST ngày 15/6/2017 theo QĐ đ- a vụ án rét xử số 225/2017/QĐXX-HS ngày 10/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1996;

HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh B;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Không rõ; mẹ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1963; Bị can là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/03/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Mạnh H, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn Đ, xã Th, huyện X, tỉnh N;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Phạm Văn T, sinh năm 1969. Mẹ: Vũ Thị H, sinh năm 1969. Gia đình có 3 chị em. Bị can là con thứ 3; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1996. Con: Có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/03/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh , có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn H, sinh năm 1995;

HKTT: Xóm 8, xã T, huyện X, tỉnh Đ;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Lê Văn H, sinh năm 1964. Mẹ: Đỗ Thị H, sinh năm 1966. Gia đình có 2 anh em. Bị can là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/03/2017 đến ngày 10/5/2017 để chờ thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Đào Thanh H, sinh năm 1966, HKTT: Số 136 N T, phường N, thành phố B; tỉnh N (vắng mặt).

2. Anh L- u Trung K, sinh năm 1977; HKTT: Thôn N K 2, xã M, huyện K, tỉnh T (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987, HKTT: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

2. Anh Tr- ơng Đức M, sinh năm 1973; HKTT: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh N, (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/3/2017 đến ngày 29/3/2017, Nguyễn Văn D, đã 03 lần có hành vi trộm cắp tài sản tại số nhà 47 N4, đường V, phường V, thành phố B, tỉnh N của chị Đào Thanh H, sinh năm 1966, HKTT: Số 136 NT, phường N, thành phố B, tỉnh N, chỗ ở hiện nay Đường H, khu B, phường V, thành phố B, tỉnh B. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào khoảng 2h ngày 23/3/2017, D đi lang thang tại khu vực thành phố B mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu biệt thự H thuộc phường V thì thấy nhà chị H đăng biển “cho thuê nhà”, D nghĩ trong nhà không có người nên chui qua ô thoáng phía sau nhà, đột nhập vào nhà từ cửa lách phía sau ở tầng 1 mục đích để trộm cắp tài sản. Khi vào trong nhà, D lấy 01 bộ phát wifi nhãn hiệu TP link và 01 bộ phát wifi nhãn hiệu D link tại tầng 1; 02 bộ phát wifi nhãn hiệu Tenda màu trắng tại tầng 2; 02 bộ phát wifi nhãn hiệu Tenda màu trắng tại tầng 3 và 01 bộ phát wifi nhãn hiệu Tenda màu trắng tại tầng 4. Sau đó, D cho tất cả 07 bộ phát wifi trên vào ba lô mang sẵn rồi xuống tầng 1, ấn mở cửa cuốn đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp, D đi bộ đến bến xe Bắc Ninh ngồi chờ đến sáng để tìm chỗ bán. Đến khoảng 6h ngày 24/3/2016, D đi đến một quán sửa chữa máy tính ở số 24 đ- ờng T, khu 1, ph- ờng V, thành phố B gặp Phạm Mạnh H, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh N, D bảo H “em có mấy củ phát wifi anh có mua không”. H bảo kiểm tra nếu còn dùng đ- ọc thì sẽ mua. Sau đó, D bỏ từ ba lô ra 07 bộ phát wifi cho H xem, H bảo D “mày lấy ở đâu mà nhiều thế”.

D trả lời “em hách đ- ợc” – ý nói là em trộm cắp đ- ợc. Sau khi kiểm tra H mua 06 bộ phát wifi còn dùng đ- ợc với giá 250.000đ, còn 01 bộ phát wifi nhãn hiệu Tenda bị hỏng nên H không mua mà trả cho D. Sau khi mua xong H có bảo D “lần sau có đồ gì thì cứ mang vào đây anh mua cho”. D xin số điện thoại của Hùng và đ- ợc Hùng cho số để liên lạc. Còn 01 bộ phát wifi nhãn hiệu Tenda bị hỏng D vứt vào thùng rác sau khi ra khỏi cửa hàng (D không nhớ vị trí vứt) và ăn tiêu hết số tiền nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 446/KL - HĐ ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận:

05 củ phát wifi Tenda; 01 củ phát wifi TP Link; 01 củ phát wifi D Link đã qua sử dụng có tổng giá trị là 1.000.000đ.

Lần thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 24/3/2017, D tiếp tục đột nhập vào nhà chị H bằng cửa lách phía sau ở tầng 1. Sau đó, D lấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch tại tầng 1, 02 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch tại tầng 2; 02 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch tại tầng 3 và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch tại tầng 4. Sau khi lấy xong, D mang 06 chiếc ti vi xuống tầng 1 rồi quay lên các phòng lấy bộ điều khiển của 06 chiếc ti vi mà D vừa trộm cắp. Khi lên tầng 2, D phát hiện 01 chùm chìa khóa gồm 3 chìa cắm ở cửa chính mở ra lan can tầng 2, D dùng chìa khóa mở đ- ợc cửa ra lan can, khép hờ lại và rút chìa khóa để vào túi quần. Sau đó, D xuống tầng 1, mở cửa thang cuốn phía tr- ớc nhà và vẫy gọi taxi đến để chở đi bán. Đến khoảng 2h ngày 25/3/2017, D đến cửa hàng của H, gọi điện thoại cho H ra mở cửa, rồi D và H bê tất cả số ti vi nói trên vào trong nhà. H đ- a tr- ớc cho D 02 triệu đồng còn giá cả sẽ thỏa thuận sau. Khoảng 3h cùng ngày H nhắn tin hỏi D là ti vi có giá treo không, D nói không có. H nhắn tin lại cho D nếu không có giá treo H trả 800.000đ/1 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch và 1.700.000đ chiếc ti vi nhãn hiệu LG 42 inch. Tổng cộng 6 chiếc ti vi H mua với giá 5.700.000đ. Đến ngày 27/3/2017, D quay lại cửa hàng gặp H lấy nốt cho số tiền 3.700.000đ. Toàn bộ số tiền trên D ăn tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 446/KL - HĐ ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố B kết luận:

05 ti vi màn hình phẳng 32 inch nhãn hiệu LG có giá 29.500.000đ (5.900.000đ/1 chiếc); 01 ti vi màn hình phẳng 43 inch nhãn hiệu LG có giá 7.900.000đ.

Lần 3. Vào khoảng 01h ngày 29/3/2017, D lại tiếp tục đột nhập vào nhà chị H bằng cửa chính mở ra lan can tầng 2. Khi vào trong nhà, D xuống tầng 1 thì phát hiện 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 40 inch đ- ợc treo trên t- ờng, hộp ti vi để d- ới đất và 01 cây lọc n- ớc Alaska vẫn để nguyên trong hộp cát-tông. D điện thoại cho H bảo với H là D lấy đ- ợc 01 tivi nhãn hiệu Samsung và 01 cây lọc n- ớc nh- ng không mang đến cửa hàng của H bán đ- ợc, nếu H có mua thì đến mang đồ về. H đồng ý, hẹn gặp D ở chợ H thuộc ph- ờng V. Sau khi H đồng ý mua, D tháo chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 40 inch cho vào hộp và 01 cây lọc n- ớc

Alaska mang sang ngôi nhà xây thô bên cạnh cất giấu và ra đón H ở chợ H. Sau khi nhận đ-ợc điện thoại của D, H điện thoại cho Lê Văn H, sinh năm 1995, HKTT: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh N nói là H có ti vi muốn bán nếu mua thì sang (H không nói cho H biết là H trao đổi với D về việc mua ti vi và cây lọc n-ớc), H đồng ý và đi xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 18F1 – 116.11 sang cửa hàng gặp H. Khi H sang quán sửa chữa máy tính gặp H thì H rủ H đi cùng để xem ti vi nếu -ng thì lấy. H đồng ý. Sau đó, H chở H bằng xe mô tô của H đến chợ H. Khi đến nơi gặp D, H điều khiển xe mô tô trở H và D (theo sự chỉ dẫn của D) đi đến ngã 3 gần nhà chị H thì D bảo H và H đứng ngoài đợi để D vào xem thế nào rồi mang đồ ra. Khoảng 5 phút sau, D chỉ đ-ờng để H và H dựng xe mô tô tr-ớc cửa ngôi nhà xây thô. Sau đó, D trèo t-ờng vào nhà xây thô bê chiếc ti vi ra tr-ớc cổng, H bảo H ra đỡ ti vi ra ngoài cho D. Khi D đ-a chiếc ti vi qua cổng thì H đứng bên ngoài đỡ bê để lên yên xe máy, rồi D lại quay vào bê cây lọc n-ớc đ-a qua cổng cho H đỡ, D nhảy qua cổng ra ngoài bê cây lọc n-ớc để lên phía tr-ớc của xe mô tô, còn H ngồi lên xe nổ máy sẵn. Khi D để cây lọc n-ớc lên phía tr-ớc xe mô tô thì xe bị vọt ga đổ ra nên H bảo D là chỉ trở chiếc ti vi về. Sau đó, H chở H ngồi đằng sau mang chiếc ti vi mang về cửa hàng của H. Khoảng 15 phút sau, D mang cây lọc n-ớc về cửa hàng của H. Tại đây, H mua chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 40 inch với giá 1.200.000đ, còn cây lọc n-ớc H không mua. D bảo H để lại mà dùng, H đồng ý. Sau đó, H mua lại chiếc ti vi của H với giá 1.500.000đ nh-ng không có tiền nên ch-a trả tiền cho H. Đến chiều ngày 29/3/2017, H bảo H gửi tiền cho H qua anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1991, HKTT: Thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh B (là chủ cửa hàng mà H sửa chữa thuê) vì anh H có việc ra Hà Nội. Khi H mang ti vi vừa mua của H về Hà Nội thì H gửi H mang 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch mang về quê cho bố mẹ H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 446/KL - HĐ ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận:

01 ti vi màn hình phẳng 40 inch nhãn hiệu Samsung có giá 6.700.000đ; 01 cây lọc n-ớc nhãn hiệu Alaska model (còn mới) có giá 2.700.000đ.

Đến khoảng 02h 30' ngày 30/3/2017, D tiếp tục đột nhập vào ngôi nhà số 47 N4, đ-ờng V6, ph-ờng V, thành phố B nói trên để xem có tài sản gì không thì tiếp tục trộm cắp nh-ng không lấy đ-ợc. D bỏ ra ngoài, đi bộ đ-ợc một đoạn thì gặp lực l-ợng công an tuần tra Công an thành phố B thấy khả nghi nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua đấu tranh D khai nhận hành vi trộm cắp nh- đã nêu trên.

Ngày 30/3/2017, quá trình làm việc, D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chùm chìa khóa có 3 chìa, bên trên mỗi chìa có chữ Huy Hoàng; 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen và 01 card visit taxi của hãng taxi Thăng Long có tên Nguyễn Quang H.

Cùng ngày 30/3/2017, H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 04 bộ phát wifi nhãn hiệu Tenda; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu TP link; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu D link; 03 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch và 01 cây lọc n-ớc Alaska. Còn 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch, H đã làm vỡ nên đã bán sắt vụn cho một ng-ời không quen biết. H tự nguyện giao nộp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 40 inch.

Ngày 20/5/2017, anh Tr-ơng Đức M sinh năm 1973, HKTT: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh N (là anh họ của H tự nguyện giao nộp số tiền 5.900.000đ để khắc phục hậu quả cho chị Đào Thị H bằng giá trị chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch mà H đã làm vỡ của chị H-ơng. Ngày 22/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả cho chị H 5.900.000đ.

Ngày 01/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho chị H 04 bộ phát wifi nhãn hiệu Tenda; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu TP link; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu D link; 04 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch; 01 ti vi nhãn hiệu Samsung nhãn hiệu 40 inch và 01 cây lọc n-ớc Alaska. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu D phải bồi th-ờng gì thêm.

Ngoài hành vi trộm cắp trên, quá trình điều tra D còn khai nhận:

Tối ngày 17/3/2017, khi D đang làm thợ tại nhà ông Nguyễn Văn T ở đ-ờng K 43, ph-ờng K, thành phố B cùng anh L-u Trung K, sinh năm 1977, HKTT: Thôn Nguyên Kinh 2, xã M, huyện K, tỉnh T, lợi dụng lúc mọi ng-ời đi ngủ D lên tầng mở hòm đồ của anh K lấy 01 chiếc máy hàn mini màu cam nhãn hiệu Donsun sau đó đi bộ ra khu vực bến xe B. Khi đến bến xe D hỏi anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1974, có HKTT: Số 57 N, ph-ờng S, thành phố B là lái xe taxi xem có biết ai mua máy hàn để bán. Anh H bảo D muốn bán máy hàn thì lên xe taxi để anh H chở đi đến nhà ng-ời mua máy hàn, D đồng ý. Sau đó, anh H trở D đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987, HKTT: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh B với giá 500.000đ. Số tiền bán máy hàn D trả H 220.000đ tiền taxi, còn lại D ăn tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 452/KL - HĐ ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Donsun màu vàng cam đã qua sử dụng có giá 3.000.000đ.

Ngày 07/4/2017, anh V giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc máy hàn trên. Ngày 19/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh K chiếc máy hàn. Anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu D phải bồi th-ờng gì thêm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Văn D, Phạm Mạnh H và Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 140/CTr-VKS ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố:

Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Phạm Mạnh H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Lê Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo D khai nhận từ ngày 17/3/2017 đến ngày 29/3/2017 đã 04 lần bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị H gồm: 05 củ phát wifi Tenda; 01 củ phát wifi TP Link; 01 củ phát wifi D Link đã qua sử dụng có tổng giá trị là 1.000.000đ; 05 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch có giá 29.500.000đ; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch có giá 7.900.000đ; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 40 inch có giá 6.700.000đ; 01 cây lọc n- ớc nhãn hiệu Alaska model; chiếm đoạt của anh K 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Donsun màu vàng cam trị giá 3.000.000đ. Bị cáo thừa nhận tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị H và anh K là 50.800.000đ.

Bị cáo H khai có bàn bạc với D 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H gồm: 05 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 40 inch và 01 cây lọc n- ớc nhãn hiệu Alaska model. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 46.800.000đ.

Bị cáo H thừa nhận việc biết chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 40inch là tài sản do D và H trộm cắp mà có nh- ng vẫn đồng ý mua với giá 1.500.000đ.

Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tr- ớc phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo cũng nh- các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo D, H về tội “Trộm cắp tài sản”. H về tội “Tiêu thụ tài sản do ng- ời khác phạm tội mà có”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33, điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 - 30 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Mạnh H 16 -19 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60, Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Văn H từ 9 -12 tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 18 - 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2017. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện X, tỉnh N giám sát, giáo dục. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp, đã được trả lại đầy đủ cho người bị hại, ng-ời bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy: 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, bên trên mỗi chìa có chữ Huy Hoàng; 01 chìa khóa xe mô tô có chữ YAMAHA; 01 card taxi mang tên Nguyễn Quang H. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen 1200, bị cáo Hùng dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc. Truy thu số tiền 7.6000.000đ của Hùng; 300.000đ của D là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, xung sung quỹ Nhà n-ớc.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ng-ời bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và tang vật thu hồi đ-ợc, do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đ-ợc quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Mạnh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do ng-ời khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây d- luận xấu, đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân, vai trò các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là một vụ án đồng phạm, trong 04 lần trộm cắp, bị cáo Nguyễn Văn D là ng-ời vai trò chính và trực tiếp thực hiện tội phạm, tài sản bị cáo chiếm đoạt đ-ợc của ng-ời bị hại có trị giá 50.800.000đ. Bị cáo Phạm Mạnh H tham gia bàn bạc với Duy 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản có giá trị 46.800.000đồng. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cần phải cách ly các bị cáo D, H ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con ng- ời l- ơng thiện.

Đối với D bản thân ch- a tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tự thú nên bị cáo đ- ợc h- ớng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ợc qui định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi l- ợng hình. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo H, bản thân ch- a tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi th- ờng khắc phục hậu quả cho ng- ời bị hại, ng- ời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông bà nội là những ng- ời có công với cách mạng. Do vậy, bị cáo đ- ợc h- ớng 02 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc qui định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo phạm tội nhiều lần, bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đ- ợc qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H ch- a tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn nên bị cáo đ- ợc h- ớng 02 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc qui định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo đọc cải tạo tại địa ph- ơng, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành ng- ời l- ơng thiện. Mức hình phạt nh- vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp, đã được trả lại đầy đủ cho người bị hại, ng- ời bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi mua 06 bộ phát wifi của H, do giá trị tài sản là 06 bộ phát wifi mà D trộm cắp có giá là 1.000.000đ, ch- a đủ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên H không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do ng- ời khác phạm tội mà có”. Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý hành chính với H về hành vi Tiêu thụ tài sản do ng- ời khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với 2 ng- ời lái xe taxi giúp D trốn 6 chiếc ti vi đêm 24/3/2017 và đêm ngày 29/3/2017 do D không biết tên tuổi cụ thể, không nhớ hãng taxi nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn V là ng- ời mua chiếc máy hàn, theo D khai, khi bán D nói ý là trộm cắp đ- ợc. Tuy nhiên V không thừa nhận biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa D và V, V vẫn khẳng định là không biết chiếc máy hàn do D trộm cắp mà có, chỉ căn cứ vào lời khai

của D không đủ căn cứ để khởi tố V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với số tiền 500.000 đ anh V mua máy hàn của D, hiện nay anh V không yêu cầu D bồi hoàn lại nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Quang H là lái xe taxi đã trở D đi bán chiếc máy hàn ngày 17/3/2017, anh H không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 18F1 – 116.11 mà H dùng để đi mua ti vi do D trộm cắp ngày 29/3/2017 là xe của ông Lê Văn H, sinh năm 1964, HKTT: Xã X, huyện X, tỉnh N (là bố đẻ của H). Ông H không biết Hiếu dùng xe để trở tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chiếc xe là phù hợp.

Trong quá trình điều tra anh Tr- ơng Đức M là anh họ của H tự nguyện thay H giao nộp số tiền 5.900.000đ để khắc phục hậu quả cho chị Đào Thị H bằng giá trị chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch mà H đã làm vỡ của chị H. Hiện nay anh M không yêu cầu H phải trả lại cho anh số tiền này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tang vật của vụ án là 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, bên trên mỗi chìa có chữ Huy Hoàng; 01 chìa khóa xe mô tô có chữ YAMAHA; 01 card taxi mang tên Nguyễn Quang H là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen 1200, bị cáo Hùng dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D; Phạm Mạnh H phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Lê Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự :

Xử phạt: Nguyễn Văn D 30 (ba m- oi) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2017. Tiếp tục giam giữ bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự :

Xử phạt: Phạm Mạnh H 16 (m- ời sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2017. Tiếp tục giam giữ bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lê Văn H 09 (chín) tháng tù tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2017. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện X, tỉnh N giám sát, giáo dục. Nếu trong thời gian thử thách ng- ời đ- ọc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen 1200 đã qua sử dụng. Truy thu sung quỹ Nhà n- ớc số tiền 7.600.000 đ đối với Nguyễn Văn D; số tiền 300.000 đ đối với Phạm Mạnh H.

Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, bên trên mỗi chìa có chữ Huy Hoàng; 01 chìa khóa xe mô tô có chữ YAMAHA; 01 card taxi mang tên Nguyễn Quang H

Các bị cáo D, H, H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố B.
- Thi hành án dân sự thành phố B.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo